



WNRT-627

300 Mbps 802.11n Wireless Broadband Router

Tốc độ không dây cao, chuẩn N

WNRT-627 hỗ trợ chuẩn không dây mới nhất 802.11n với công nghệ MIMO 2 anten truyền và nhận cung cấp tốc độ kết nối không dây tới 300 Mbps tải lên và tải xuống. Với tốc độ kết nối không dây cao rất thuận lợi cho việc xem phim chất lượng HD, chơi game với độ phân giải cao, nghe nhạc âm thanh nổi, VoIP cùng lúc qua kết nối không dây với chất lượng cao. Thiết bị cũng tương thích ngược với chuẩn 802.11g và 802.11b, vì vậy không cần thay đổi hệ thống mạng sẵn có để duy trì kết nối. Khi kết nối với WNRT-627 có thể thưởng thức kết nối không dây tốc độ cao



Tăng khả năng phủ sóng

WNRT-627 hỗ trợ 2 anten gắn ngoài với độ lợi 5 dBi, do vậy thiết bị hỗ trợ chất lượng tín hiệu mạnh hơn và hiệu suất hoạt động mạng cao hơn những thiết bị không dây thông thường; trong cùng điều kiện về môi trường hay khoảng cách đồng thời tăng khả năng phủ sóng. Bên cạnh việc chia sẻ những tính năng không dây chủ yếu cho phép người dùng truy cập, WNRT-627 còn hỗ trợ WDS tăng khả năng triển khai và mở rộng. Thiết bị cung cấp sự linh hoạt trong việc xây dựng thiết lập hệ thống mạng không dây.

Hỗ trợ an ninh cho hệ thống mạng không dây

Để đảm bảo an ninh cho hệ thống mạng không dây, WNRT-627 hỗ trợ không chỉ 64/ 128 152 bit cho xác thực WEP mà còn hỗ trợ xác thực WPA/ WPA2-PSK với mã hóa TKIP/AES, hỗ trợ lọc địa chỉ MAC và điều khiển việc phát sóng qua tên mạng không dây SSID để quản lý vấn đề an ninh mạng và ngăn chặn các kết nối không được xác thực

Dễ dàng kết nối không dây

Để đơn giản hóa việc thiết lập chế độ an ninh cho hệ thống mạng không dây gia đình và hệ thống mạng SOHO vì WNRT-627 hỗ trợ WPS với cấu hình qua xác thực mã pin, hoặc nhấn phím xác thực PBC. Vì thế chỉ cần nhấn phím xác thực kết nối WPS hoặc điền mã pin, kết nối an toàn giữa người dùng với hệ thống mạng được thiết lập, đây là kết nối thuận tiện và nhanh chóng cho người dùng





Hỗ trợ những tính năng bảo mật nâng cao

Để bảo vệ hệ thống mạng khỏi các cuộc tấn công mạng, WNRT-627 cung cấp 2 cơ chế bảo mật NAT và SPI. Tính năng NAT cho phép nhiều người dùng có thể truy cập Internet thông qua một địa chỉ IP duy nhất, và tính năng SPI bảo vệ các máy tính trong hệ thống mạng khỏi các cuộc truy cập trái phép và ngăn chặn tấn công DoS từ Internet. Trong các khía cạnh của tường lửa bảo mật, WNRT-627 cung cấp tính năng kiểm soát truy cập dựa trên địa chỉ IP, dựa trên địa chỉ MAC theo thời gian biểu, không cho phép truy cập web để ngăn chặn các cuộc tấn công của hacker

Hỗ trợ đầy đủ các tính năng router

WNRT-627 có đầy đủ của một tính năng router băng thông rộng, hỗ trợ nhiều giao thức kết nối Internet phù hợp với đường truyền của nhiều nhà cung cấp dịch vụ. Thiết bị cũng hỗ trợ tính năng DMZ và Virtual Server cho các máy tính trong mạng LAN hoạt động như máy chủ dịch vụ cho các client trong hệ thống mạng. WNRT-627 cho phép thiết lập các cổng tương ứng cho các ứng dụng đặc biệt và sử dụng các dịch vụ tốt từ Internet. Hơn thế nữa việc tối ưu hóa kiểm soát băng thông dựa trên IP sẽ đáp ứng cho những dịch vụ yêu cầu thời gian thực như VoIP, hội thảo truyền hình, không bị ngắt quãng hoặc gián đoạn vì những tập tin P2P tải về từ các client trong môi trường mạng giống nhau.

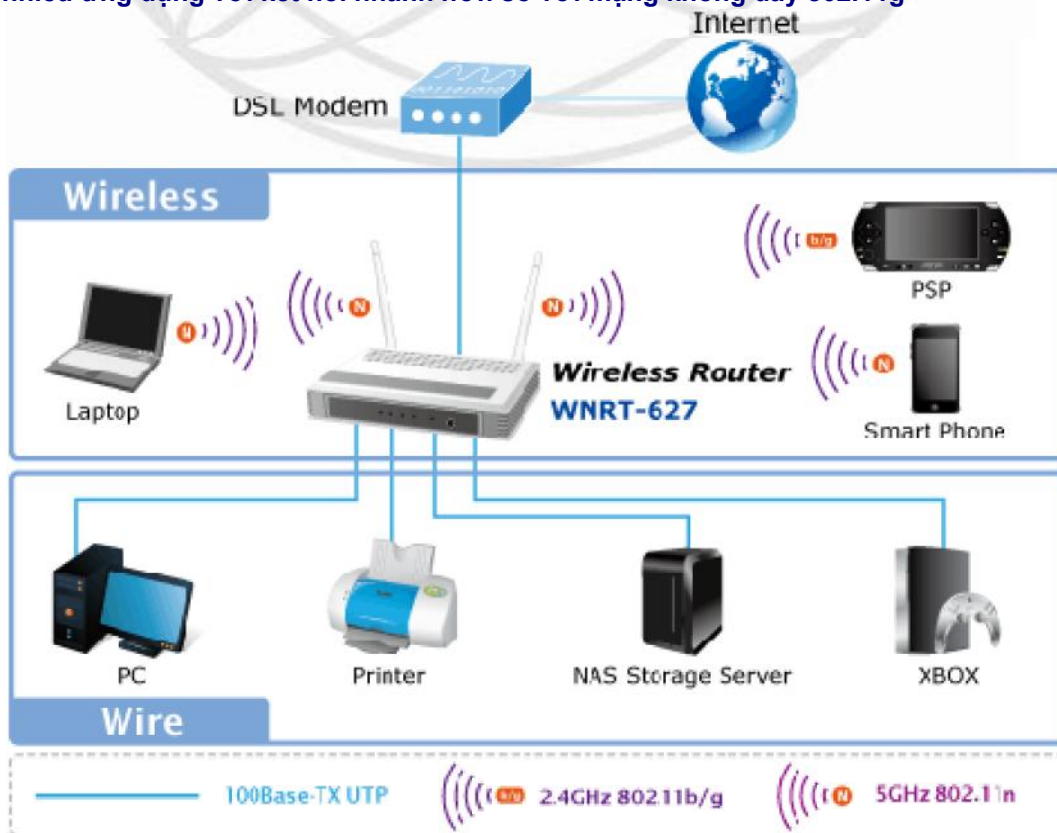
Dễ dàng cài đặt

Người dùng dễ dàng cấu hình WNRT-627 thông qua tiện ích Smart Setup được hỗ trợ trong đĩa CD đi kèm. Chỉ cần lựa chọn, nhấn chuột, và theo từng bước hướng dẫn có thể dễ dàng thiết lập mạng không dây và thường thức tốc độ kết nối Internet tại gia đình hoặc văn phòng

>>>

Mô hình ứng dụng

Hỗ trợ nhiều ứng dụng với kết nối nhanh hơn so với mạng không dây 802.11g





Những đặc tính chung

Tương thích với mạng không dây và mạng có dây công nghiệp

Hỗ trợ công nghệ không dây 802.11n với tốc độ có thể tới 300 Mbps
Tương thích ngược với chuẩn không dây 802.11 b/g
Hỗ trợ 2 anten gắn ngoài 5 dBi
Hỗ trợ 4 cổng LAN và 1 cổng WAN

Hỗ trợ những tính năng của thiết bị Broadband Router

Kiểu kết nối Internet: Dynamic IP/ Static IP/ PPPoE/ L2TP/ PPTP
Hỗ trợ định tuyến tĩnh Static IP, WDS, UPnP, DDNS

Kết nối mạng an toàn

Hỗ trợ WPS
Hỗ trợ bảo mật: 64/128/152 bit WEP, WPA/WPA2, WPA-PSK, WPA2-PSK với mã hóa TKIP/AES và xác thực 802.1x
Hỗ trợ tường lửa NAT và SPI chống tấn công DoS
Hỗ trợ kiểm soát dựa trên IP và địa chỉ MAC

Hỗ trợ nhiều tính năng chuyên biệt

Hỗ trợ kết nối VPN Ipsec, L2TP, và PPTP
Hỗ trợ Virtual Server, ALG, DMZ, UpnP
Hỗ trợ DHCP Server

Dễ cài đặt và quản lý

Hỗ trợ giao diện web cấu hình
Hỗ trợ quản lý từ xa
Hỗ trợ giám sát hệ thống hoạt động DHCP client và ghi lại việc đăng nhập vào thiết bị

Model	WNRT-627
Hardware Specification	
Interface	WAN Port: 1 x 10/100Mbps Auto MDI/MDI-X RJ45 port LAN Port: 4 x 10/100Mbps Auto MDI/MDI-X RJ45 port
Antenna	Gain: 2 x Fixed 5dBi antenna Orientation: Omni-directional
Power Button	Power On/Off button at rear panel
WPS / Reset Button	WPS / Reset button at front panel Push the button at least 5 seconds to reset to factory default setting
WPS / Reset button at front panel	PWR, SYS, WLAN, LAN x 4, WAN, WPS with green light
Material	Plastic
Dimension (W x D x H)	174 x 110 x 23 mm
Weight	280g
Power Requirement	9V DC, 0.6A
Wireless interface Specification	
Standard	Compliance with IEEE 802.11b/g/n



Frequency Band	2.4~2.4835GHz
Extend Frequency	DSSS
Modulation Type	DBPSK, DQPSK, QPSK, CCK and OFDM (BPSK/QPSK/16-QAM/64-QAM)
Data Transmission Rates	802.11n:135/121.5/108/81/54/40.5/27/13.5Mbps
	130/117/104/78/52/39/26/13Mbps
	65/58.5/52/39/26/19.5/13/6.5Mbps (Dynamic)
	802.11g:54/48/36/24/18/12/9/6Mbps (Dynamic)
	802.11b:11/5.5/2/1Mbps (Dynamic)
Transmission Distance	Indoor up to 100m
	Outdoor up to 300m (It is limited to the environment)
Channel	America/ FCC: 2.414~2.462GHz (11 Channels)
	Europe/ ETSI: 2.412~2.472GHz (13 Channels)
	Japan/ TELEC: 2.412~2.484GHz (14 Channels)
RF Power	High: 18 dBm (max)
	Middle: 15 dBm
	Low: 12 dBm
Receive Sensitivity	130M: -68dBm@10% PER
	108M: -68dBm@10% PER
	54M: -68dBm@10% PER
	11M: -85dBm@8% PER
	6M: -88dBm@10% PER
	1M: -90dBm@8% PER
Wireless Management Features	
Wireless Operation Mode	AP, WDS (AP+Bridge), WISP Client Router(*)
Encryption Security	WEP (64/128/152-bit) encryption security
	WPA-PSK / WPA2-PSK (TKIP/AES)
	WPA / WPA2 (TKIP/AES)
	WPA / WPA2 enterprise mode (802.1x authentication)
Wireless Security	Provides wireless LAN ACL (Access Control List) filtering
	Wireless MAC address filtering
	Supports WPS (Wi-Fi Protected Setup)
	Enable / Disable SSID Broadcast
Wireless Advanced Features	Supports 802.11e WMM (Wi-Fi Multimedia)
	Supports Wireless Roaming
	Provides Wireless Statistics
Router Features	
Internet Connection Type	Shares data and Internet access for users by supporting the following protocols:
	- PPPoE
	- Dynamic IP
	- Static IP
	- Telstra Big Pond
	- PPTP / Russia PPTP
	- L2TP / Russia L2TP
Firewall	NAT firewall with SPI (Stateful Packet Inspection)
	NAT with ALG (Application Layer Gateway)
	Built-in NAT server supporting Virtual Server, and DMZ
	Built-in firewall with IP address filtering, Domain Name filtering, and MAC address filtering
	Supports ICMP-FLOOD, UDP-FLOOD, TCP-SYN-FLOOD filter, DoS protection
Routing Protocol	Static Routing
VPN Pass-through	PPTP, L2TP, IPSec



LAN	Built-in DHCP server supporting static IP address distributing
	Supports UPnP, Dynamic DNS
	Supports Flow Statistics
	IP & MAC Binding
	IP / Protocol-Based Bandwidth Control
	Session Number: Max. 5210
System Management	Web-Based (HTTP) management interface
	Remote management
	SNTP time synchronize
	Easy firmware upgrade
	System Log supports auto mail and save to local host
OS Compatibility	Windows 7 (32-bit/64-bit)
	Windows Vista (32-bit/64-bit)
	Windows XP
	Mac OSX 10.4 and higher
Standards Conformance	
IEEE Standards	IEEE 802.11n (2T2R, up to 300Mbps)
	IEEE 802.11g
	IEEE 802.11b
	IEEE 802.11i
	IEEE 802.3 10Base-T
	IEEE 802.3u 100Base-TX
	IEEE 802.3x Flow Control
Others Protocols and Standards	CSMA/CA, CSMA/CD, TCP/IP, DHCP, ICMP, NAT, PPPoE, SNTP
Environment	
Temperature	Operating: 0 ~ 40 degree C
	Storage: -40 ~ 70 degree C
Humidity	Operating: 10 ~ 90% (Non-Condensing)
	Storage: 5 ~ 90% (Non-Condensing)
(*) Future Features	
Model	WNL-U554M
Hardware Specification	
Interface	USB 2.0, Type-A
Antenna	1x Internal Omni-directional Antenna (1T1R)
LED	1 x Link / Active (Green)
Operation Voltage	5V DC, power source from USB port
Dimension (W x D x H)	18 x 14.4 x 6 mm
Weight	0.3g
Wireless Specification	
Standards Conformance	IEEE 802.11n
	IEEE 802.11b
	IEEE 802.11g
RF Modulation	DBPSK, DQPSK, CCK, OFDM
Frequency Band	2.4000-2.4835 GHz
Data Rate	802.11n(20MHz): up to 72 Mbps
	(40MHz): up to 150 Mbps
	802.11g: 6/9/12/24/36/48/54Mbps
	802.11b: 1/2/5.5/11Mbps
Wireless Transmit Power	18dBm@802.11b
	14dBm@802.11g
	14dBm@802.11n
Receiver Sensitivity	135M: -68dBm@10% PER
	54M: -68dBm@10% PER



	11M: -85dBm@8% PER
Operating Mode	Ad-Hoc, Infrastructure, Soft AP
Encryption Security	WEP 64/128-bit
	WPA-PSK / WPA2-PSK (TKIP/AES)
	WPA / WPA2 (TKIP/AES)
Wireless Advanced	Supports 802.11e WMM (Wi-Fi Multimedia)
	Supports software WPS (Wi-Fi Protected Setup)
Management	The utility included in the package or Windows XP Zero Configuration utility
Operating Systems	Windows 2000/XP (x86/x64) / VISTA (x86/x64) / Win7 (x86/x64)
	Linux Kernel 2.4 /2.6
	Macintosh 10.4/10.5/10.6
Operating Systems	Windows 2000/XP (x86/x64) / VISTA (x86/x64) / Win7 (x86/x64)
	Linux Kernel 2.4 /2.6
	Macintosh 10.4/10.5/10.6
Environment	
Temperature	Operating : 0 ~ 40 Degree C
	Storage: -40 ~ 70 Degree C
Humidity	Operating: 10-90% (Non-Condensing)
	Storage: 5-95% (Non-Condensing)

>>> Thông tin đặt hàng

ANT-OM5A

2.4/5GHz 3/5dBi Dual Band Omni-directional Antenna



PLANET
Networking & Communication

PLANET Technology Corporation

11F, No. 96, Min Chuan Road, Hsin Tien,
Taipei, Taiwan.
Tel: 886-2-2219-9518 Fax: 886-2-2219-9528
Email : support@netcom.com.vn
Web site : <http://www.planet.com.vn>
VoIP Gateway: vip.planet.com.tw

Planet reserves the right to change specifications without prior notice.
All brand names and trademarks are property of their respective owners.
Copyright © 2005 PLANET Technology Corp. All rights reserved

FC CE

WNRT-625G 04-09

